



**HỢP ĐỒNG KIỂM ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ
CHỨNG KHOÁN**

Số:/20...../VTSS

Số Tài Khoản :

0	3	8	C						
----------	----------	----------	----------	--	--	--	--	--	--

Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này (Hợp đồng) được ký ngày ___ tháng ___ năm 20___ giữa các bên có tên dưới đây:

(A) KHÁCH HÀNG:

Tên khách hàng:

Ngày sinh: Nơi sinh: Giới tính: Nam Nữ Quốc tịch.....

Số CMND/CCCD: Cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :

Địa chỉ liên hệ :

Điện thoại cố định: Mobile: Email:.....

(Sau đây gọi tắt là “Khách hàng”)

(B) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN (VTSS):

Trụ sở chính: Tầng 1&2, số 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Giấy phép thành lập và hoạt động: 24/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 11/12/2006.

Người đại diện: ông **Ronald Nguyễn Anh Đạt**

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

(Sau đây gọi là **Công ty chứng khoán** hoặc **VTSS**)

Hai bên cùng thống nhất ký kết và thực hiện Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện cụ thể được quy định chi tiết tại các trang sau của Hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

Khách hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chữ ký mẫu của chủ tài khoản		Phần dành cho VTSS	
Chữ ký 1	Chữ ký 2	Nhân viên tiếp nhận hồ sơ (Ký và ghi rõ họ tên)	Kiểm soát (Ký và ghi rõ họ tên)

THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG & ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

I. Thông tin về chứng khoán và kiến thức đầu tư chứng khoán của khách hàng:

1. Kiến thức đầu tư:

Loại chứng khoán đầu tư	<input type="checkbox"/> Cổ phiếu	<input type="checkbox"/> Trái phiếu	<input type="checkbox"/> Chứng chỉ quỹ	<input type="checkbox"/> Khác
Hiểu biết về đầu tư	<input type="checkbox"/> Chưa có	<input type="checkbox"/> Còn hạn chế	<input type="checkbox"/> Tốt	<input type="checkbox"/> Rất tốt
Kinh nghiệm đầu tư	<input type="checkbox"/> Chưa có	<input type="checkbox"/> Cổ phiếu	<input type="checkbox"/> Trái phiếu	<input type="checkbox"/> Khác
Mục tiêu đầu tư	<input type="checkbox"/> Dài hạn	<input type="checkbox"/> Trung hạn	<input type="checkbox"/> Ngắn hạn	
Mức độ chấp nhận rủi ro	<input type="checkbox"/> Thấp	<input type="checkbox"/> Trung bình	<input type="checkbox"/> Cao	

2. Tài khoản mở tại công ty chứng khoán khác:

STT	Số tài khoản	Tên Công ty chứng khoán

3. Tên Công ty đại chúng mà Chủ tài khoản nắm chức danh quản lý:

Công ty:..... Chức danh:

Công ty:..... Chức danh:

4. Tên Công ty đại chúng mà Chủ tài khoản sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên:

Công ty:..... Tỷ lệ sở hữu.....%

Công ty:..... Tỷ lệ sở hữu.....%

II. Thông tin về người có quyền thụ hưởng liên quan:

1. Họ và tên:.....

2. Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh: Giới tính: Nam Nữ

3. Số CMND: cấp ngày:/...../..... tại:.....

4. Địa chỉ liên hệ:

5. Mobile /Số điện thoại cố định: Fax:..... Email:.....

6. Mối quan hệ với Chủ tài khoản:

III. Thông tin về người ủy quyền giao dịch (nếu có):

1. Họ và tên:.....

2. Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh: Giới tính: Nam Nữ

3. Số CMND: cấp ngày:/...../..... tại:.....

4. Địa chỉ liên hệ:

5. Mobile /Số điện thoại cố định: Email:.....

IV. Thông tin tuân thủ FATCA (Đạo luật thuế Hoa Kỳ) dành cho khách hàng là cá nhân:

(a) Khách hàng là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ

(b) Khách hàng không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ nhưng có một trong những dấu hiệu Hoa Kỳ theo quy định của FATCA: (1) Có thẻ xanh Hoa Kỳ; (2) Có nơi sinh tại Hoa Kỳ; (03) Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú, cư trú tại Hoa Kỳ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ); (4) Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu thư tại Hoa Kỳ; (5) Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ; (6) Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ; (7) Có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ.

(c) Khách hàng không phải là các đối tượng nêu trên.

Bằng cách tích chọn vào các ô thích hợp phía trên và ký xác nhận tại Hợp đồng này, Khách hàng cam kết các thông tin kê khai là chính xác và đầy đủ. Khách hàng cam kết thông báo cho Công ty ngay khi có sự thay đổi và các thông tin đã kê khai như trên.

Trong trường hợp Khách hàng tích chọn là (a) hoặc (b), Khách hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA (mẫu đơn W9/W8-Ben và/ hoặc tài liệu khác chứng minh) trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA cho Công ty thì tài khoản của Khách hàng này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định. Đồng thời, Khách hàng đồng ý cho Công ty báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS)

hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu (nếu có).

V. Thông tin về người tư vấn mở tài khoản và giao dịch chứng khoán:

1.Họ và tên: 2. Số chứng chỉ hành nghề:.....3. Loại:

4.Quan hệ giữa người tư vấn và Chủ tài khoản:

Mới quen

Quan hệ họ hàng

Không quen biết

VI. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ CÁC DỊCH VỤ

	Có	Không
1.Phương thức giao dịch :		
- Giao dịch qua số điện thoại Mật khẩu giao dịch (Gồm từ 6 đến 10 ký tự).....		
- Giao dịch trực tuyến qua internet, ứng dụng di động Xác nhận đã nhận thẻ ma trận:		
- Giao dịch tại sàn chứng khoán		
2.Phương thức nhận thông báo kết quả giao dịch :		
- Tại Công ty chứng khoán		
- Tin nhắn SMS về số điện thoại đã đăng ký ở trên		
3.Phương thức nhận sao kê tài khoản hàng tháng :		
- Tại Công ty chứng khoán		
- Email đã đăng ký với công ty chứng khoán		

4. **Phương thức khấu trừ thuế thu nhập:** Công ty sẽ khấu trừ thuế thu nhập theo mức 0.1% trên giá chuyển nhượng từng lần hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Đăng ký sử dụng dịch vụ chuyển tiền qua Giao dịch trực tuyến:

Khách hàng đăng ký trước thông tin tối đa 03 tài khoản ngân hàng bên thụ hưởng

TT	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng/ Chi nhánh
1			
2			
3			

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các quy định về giao dịch chứng khoán và được tư vấn về các rủi ro khi đầu tư vào chứng khoán, tôi đề nghị Công ty chứng khoán mở tài khoản để thực hiện giao dịch chứng khoán. Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật và cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định về giao dịch chứng khoán của pháp luật hiện hành và của Công ty chứng khoán.

ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 1: Mục đích Hợp đồng

- 1.1 Theo nội dung của *Hợp đồng* này, *Khách hàng* yêu cầu và *Công ty chứng khoán* đồng ý mở một Tài khoản giao dịch Chứng khoán (*Tài khoản chứng khoán*) đứng tên *Khách hàng* để thực hiện quản lý tiền, chứng khoán và thực hiện các giao dịch chứng khoán cho *Khách hàng*.
- 1.2 Công ty chứng khoán cung cấp các dịch vụ theo hợp đồng này bao gồm:
 - a. Mở tài khoản giao dịch chứng khoán; hướng dẫn *Khách hàng* thực hiện ký quỹ tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán tại Công ty chứng khoán /tại ngân hàng chỉ định thanh toán;
 - b. Quản lý tiền /chứng khoán của *Khách hàng* và phối hợp với Ngân hàng chỉ định thanh toán quản lý tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của *Khách hàng* (đối với trường hợp *Khách hàng* thanh toán thông qua ngân hàng chỉ định);
 - c. Thực hiện giao dịch theo lệnh của *Khách hàng* và cung cấp kết quả giao dịch cho *Khách hàng*;
 - d. Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho *Khách hàng* thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo ủy quyền của *Khách hàng*;
 - e. Thay mặt *Khách hàng*, thực hiện các quyền lợi hợp pháp gắn liền với chứng khoán thuộc quyền sở hữu của *Khách hàng*, theo ủy quyền của *Khách hàng* bằng hợp đồng này;
 - f. *Khách hàng* ủy quyền cho Công ty chứng khoán thay mặt *Khách hàng* thực hiện các nội dung sau:
 - i. Phong tỏa/ hủy phong tỏa tiền trên tài khoản tiền gửi theo lệnh giao dịch chứng khoán của *Khách hàng*, phối hợp với ngân hàng chỉ định thanh toán phong tỏa /hủy phong tỏa (trong trường hợp *Khách hàng* thanh toán thông qua ngân hàng chỉ định);
 - ii. Thanh toán tiền, thanh toán phí theo kết quả giao dịch mua bán chứng khoán của *Khách hàng*;
 - iii. Thanh toán các nghĩa vụ nợ khác phát sinh đối với tài khoản giao dịch chứng khoán của *Khách hàng* mở tại Công ty chứng khoán.
 - iv. Nhận tiền bán chứng khoán, cổ tức và các quyền khác bằng tiền phát sinh từ tài khoản giao dịch chứng khoán của *Khách hàng* mở tại Công ty chứng khoán.
 - g. Các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật được Công ty chứng khoán cung cấp theo từng thời điểm và được công bố trên website chính thức của Công ty chứng khoán.

Điều 2: Phương thức giao dịch

- 2.1 *Khách hàng* thực hiện giao dịch theo một trong các phương thức sau: (i) tại quầy giao dịch, (ii) qua điện thoại, (iii) qua mạng trực tuyến; (iv) hoặc bằng các phương thức khác đã đăng ký với *Công ty chứng khoán*.
- 2.2 *Công ty chứng khoán* sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các lệnh giao dịch của *Khách hàng* để đảm bảo tuân thủ các quy định của *Công ty chứng khoán* và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các lệnh giao dịch này sẽ được chuyển vào hệ thống của các Sở Giao dịch chứng khoán để tiến hành thực hiện giao dịch.
- 2.3 Đối với phương thức giao dịch qua điện thoại và giao dịch qua mạng trực tuyến, *Khách hàng* đồng ý rằng khi *Công ty chứng khoán* chấp nhận giao dịch của *Khách hàng*, bản ghi âm và bản ghi trên hệ thống được lưu tại *Công ty chứng khoán* là chứng từ gốc phản ánh đầy đủ nội dung giao dịch và có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với các bên.

Điều 3: Tỷ lệ ký quỹ đặt mua/bán chứng khoán và thực hiện lệnh giao dịch

- 3.1 Khi *Khách hàng* đặt lệnh mua, số dư tiền trên *Tài khoản chứng khoán* phải tương đương hoặc lớn hơn tổng giá trị chứng khoán được đặt lệnh, thuế và phí dịch vụ ước tính.
- 3.2 Khi *Khách hàng* đặt lệnh bán, số dư chứng khoán phải đủ số lượng và trong tình trạng có thể giao dịch được.
- 3.3 *Khách hàng* chỉ được phép sửa, hủy một phần hoặc toàn bộ lệnh giao dịch đã đặt trong trường hợp lệnh giao dịch chưa được khớp lệnh hết, đồng thời việc sửa đổi, hủy bỏ này được gửi trong thời gian và theo hình thức mà *Công ty chứng khoán* quy định, phù hợp với quy định của các Sở Giao dịch chứng khoán và pháp luật hiện hành.
- 3.4 *Khách hàng* có trách nhiệm tự kiểm tra kết quả giao dịch, *Công ty chứng khoán* gửi thông báo kết quả khớp lệnh cho *Khách hàng* bằng phương thức *Khách hàng* đã đăng ký. Bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào đối với kết quả khớp lệnh cần được gửi đến *Công ty chứng khoán* chậm nhất là ngày giao dịch tiếp theo. Sau thời gian trên, *Khách hàng* không có phản hồi được coi là chấp nhận kết quả giao dịch.

Điều 4: Cách thức xử lý tài sản trong trường hợp khách hàng không có khả năng thanh toán đúng hạn

Trong trường hợp *Khách hàng* không thực hiện nghĩa vụ nào phát sinh từ giao dịch chứng khoán đã được thực hiện, với sự đồng ý mặc nhiên của *Khách hàng*, Công ty chứng khoán có quyền tự động trích tiền từ tài khoản của *Khách hàng* và/hoặc yêu cầu ngân hàng thanh toán, sử dụng tiền trong tài khoản thanh toán của khách hàng cũng như bán toàn bộ số chứng khoán trên tài khoản để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh đó. Nếu số tiền và chứng khoán trên Tài khoản chứng khoán không đủ để thực hiện nghĩa vụ, Công ty chứng khoán có quyền yêu cầu *Khách hàng* sử dụng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định hiện hành cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện xong.

Điều 5: Các cam kết mặc định

- 5.1 *Khách hàng* thừa nhận rằng tại thời điểm ký *Hợp đồng* này, *Khách hàng* đã được *Công ty chứng khoán* hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả các thông tin yêu cầu khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, khả năng mang lại rủi ro cho *Khách hàng* khi đầu tư chứng khoán. *Khách hàng* cũng hiểu rằng các thông tin, phân tích, tư vấn và ý kiến của *Công ty chứng khoán* chỉ mang tính chất tham khảo và *Khách hàng* hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình.
- 5.2 *Khách hàng* mặc nhiên thừa nhận giá chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, và một chứng khoán bất kỳ có thể lên giá hoặc xuống giá, trong một số trường hợp có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị.
- 5.3 Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch liên quan đến *Tài khoản chứng khoán*, *Khách hàng* mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị *Công ty chứng khoán* thực hiện giao dịch cho mình. Phiếu lệnh mua/bán chứng khoán, tài liệu, dữ liệu mua/bán chứng khoán theo các phương thức khác và các chứng từ, tài liệu có liên quan là phần không thể tách rời của *Hợp đồng*.
- 5.4 Khi thực hiện giao dịch qua điện thoại, giao dịch trực tuyến, *Khách hàng* đồng ý rằng: giao dịch bằng phương thức điện tử luôn có tiềm ẩn các rủi ro, bao gồm nhưng không giới hạn ở các rủi ro do lộ mật khẩu, lộ mã số giao dịch, bị người thứ ba truy cập một cách bất

hợp pháp, bị gián đoạn, ngừng trệ giao dịch do lỗi thiết bị, đường truyền, do virus, và những rủi ro khách quan khác. *Khách hàng* đồng ý miễn mọi trách nhiệm pháp lý cũng như yêu cầu bồi thường đối với *Công ty chứng khoán* hay bất kỳ nhân viên nào của *Công ty chứng khoán* đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ những rủi ro nêu trên.

5.5 Trong quá trình tiến hành giao dịch, *Khách hàng* cam kết và tuân thủ tất cả các quy trình về giao dịch chứng khoán do *Công ty chứng khoán* quy định.

Điều 6: Quyền và Nghĩa vụ của Khách hàng

- 6.1 Sở hữu hợp pháp đối với số tiền và chứng khoán đã ủy thác cho *Công ty chứng khoán* lưu giữ và có quyền định đoạt số tiền và chứng khoán trong *Tài khoản* chứng khoán cho các giao dịch chứng khoán.
- 6.2 Được hưởng các quyền lợi phát sinh từ số chứng khoán ủy thác cho *Công ty chứng khoán* lưu giữ.
- 6.3 Đặt lệnh giao dịch theo các phương thức giao dịch quy định tại Khoản 3.1, Điều 3 của *Hợp đồng* phù hợp với quy định về giao dịch chứng khoán do *Công ty chứng khoán* quy định trong từng thời kỳ.
- 6.4 Được ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác thực hiện giao dịch liên quan trên *Tài khoản chứng khoán* theo quy định của *pháp luật* và phù hợp với nội dung trong *Hợp đồng* ủy quyền (theo mẫu) có xác nhận của *Công ty chứng khoán*.
- 6.5 *Khách hàng* có quyền rút một phần hoặc toàn bộ tiền và chứng khoán khỏi *Tài khoản chứng khoán* khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt *Hợp đồng* với điều kiện tiền và chứng khoán này không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ nào.
- 6.6 Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác những thông tin khi mở tài khoản giao dịch tại *Công ty chứng khoán* theo *Hợp đồng* này hay bất kỳ hợp đồng nào khác sẽ ký với *Công ty chứng khoán*. Trong trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện thông tin sai lệch, *Khách hàng* có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi hoặc phát hiện để *Công ty chứng khoán* điều chỉnh. *Công ty chứng khoán* sẽ không bị ràng buộc bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho *Khách hàng* do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch mà *Khách hàng* không cập nhật cho *Công ty chứng khoán*.
- 6.7 Chấp nhận kết quả giao dịch được thực hiện bởi *Công ty chứng khoán*, phù hợp với lệnh đặt giao dịch do *Khách hàng* hoặc người được ủy quyền của *Khách hàng* thực hiện.
- 6.8 *Khách hàng* có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí dịch vụ theo biểu phí quy định của *Công ty chứng khoán*
- 6.9 Nộp các loại thuế theo quy định của *Pháp luật* nếu có phát sinh từ các giao dịch của *Khách hàng*.
- 6.10 *Khách hàng* có trách nhiệm cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, tên đăng nhập, thẻ bảo mật, mật khẩu và thông báo ngay cho *Công ty chứng khoán* khi các thông tin này bị mất hoặc bị tiết lộ.
- 6.11 *Khách hàng* đồng ý rằng, *Công ty chứng khoán* có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào (kể cả các loại phí dịch vụ) liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do *Công ty chứng khoán* cung cấp và *Khách hàng* mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là *Công ty chứng khoán* sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ cho *Khách hàng* thông qua một trong các phương thức do *Công ty chứng khoán* lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; (iv) hoặc công bố trên website chính thức của *Công ty chứng khoán*, trước khi những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của *Công ty chứng khoán*) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của *Khách hàng* đối với các sửa đổi đó. Nếu *khách hàng* không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì *Khách hàng* phải thông báo cho *Công ty chứng khoán* bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với *Công ty chứng khoán* và/hoặc đóng tài khoản giao dịch chứng khoán.
- 6.12 Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin đối với các giao dịch mua bán, chuyển nhượng chứng khoán trên tài khoản giao dịch của *Khách hàng* mà theo quy định của pháp luật *Khách hàng* có nghĩa vụ công bố thông tin.
- 6.13 *Khách hàng* đồng ý ủy quyền cho *Công ty chứng khoán* được toàn quyền truy cập và thực hiện các công việc cần thiết trên *Tài khoản* của *Khách hàng* để kiểm tra số dư, phong tỏa, thu hồi số tiền trong trường hợp bị chuyển nhầm cho *Khách hàng*, để thanh toán/khấu trừ các khoản phí, phí dịch vụ, thuế (nếu có); thu hồi các khoản nợ của *khách hàng*.
- 6.14 Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của *Công ty chứng khoán* liên quan đến việc sử dụng *Tài khoản chứng khoán* và giao dịch mua/bán chứng khoán.
- 6.15 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của *Hợp đồng* và pháp luật hiện hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán

- 7.1 Hưởng phí dịch vụ theo biểu phí mà *Công ty chứng khoán* quy định được niêm yết công khai tại nơi giao dịch và trang web của *Công ty chứng khoán*.
- 7.2 Trong trường hợp *Khách hàng* vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định trong *Hợp đồng* này và/hoặc các qui định của pháp luật, *Công ty chứng khoán* có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực giao dịch của *Tài khoản chứng khoán* của *Khách hàng* mà không bị xem là vi phạm *Hợp đồng* và không phải bồi thường cho *Khách hàng*.
- 7.3 Thực hiện giao dịch theo yêu cầu của *Khách hàng* phù hợp với pháp luật và quy định của *Hợp đồng* này.
- 7.4 *Công ty chứng khoán* cam kết bảo mật thông tin liên quan đến tài khoản của *Khách hàng* trừ trường hợp: (i) phải cung cấp theo quy định của *Pháp luật* và/hoặc yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền khác, (ii) được sự đồng ý của *Khách hàng* (iii) hoặc *Công ty chứng khoán* cung cấp cho các bên cung cấp dịch vụ cho mình phục vụ cho quản trị, hoạt động của *Công ty chứng khoán* và các bên cung cấp dịch vụ phải cam kết bảo mật các thông tin của *Khách hàng*.
- 7.5 *Công ty chứng khoán* gửi cho *Khách hàng* thông báo kết quả giao dịch và các thông tin liên quan khác (gọi là thông báo) bằng một trong các phương thức sau: gửi tin nhắn SMS/gọi điện/ fax/thư đến địa chỉ mà *Khách hàng* đã đăng kí với *Công ty chứng khoán*.
- 7.6 *Công ty chứng khoán* sẽ chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại, mất mát trong trường hợp *Khách hàng* chứng minh được các thiệt hại, mất mát đó phát sinh trực tiếp từ lỗi của *Công ty chứng khoán* và không thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Thông tin khách hàng cung cấp cho *Công ty chứng khoán* không cập nhật, chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin lệnh mua, bán, tên chứng khoán, mã chứng khoán, số lượng, giá, và các thông tin khác có liên quan, (ii) lỗi do hệ thống truyền tin của nhà cung cấp dịch vụ hoặc viễn thông, (iii) lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của *Công ty chứng khoán* trong việc cung cấp dịch vụ trực tuyến/điện thoại.
- 7.7 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của *Hợp đồng* và pháp luật hiện hành.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến *Hợp đồng* sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng, hòa giải giữa các bên. Trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.

Điều 9 Chia sẻ thông tin

Khách hàng đồng ý để VTSS chia sẻ thông tin của khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn: họ và tên, email, điện thoại, địa chỉ, số tài khoản, thông tin về giao dịch, thông tin về tài sản, sản phẩm khách hàng đang nắm giữ, thông tin về nợ... cho Công ty Quản lý Quỹ Việt Tín và ngược lại, nhằm mục đích nhận diện khách hàng, kết nối hệ thống, cung cấp sản phẩm, dịch vụ đồng bộ.

Điều 10: Hiệu lực của Hợp đồng

- 10.1 *Hợp đồng* có hiệu lực kể từ ngày bên cuối cùng ký và đóng dấu hợp pháp vào *Hợp đồng*.
- 10.2 *Hợp đồng* cùng các Phụ lục, tài liệu khác đính kèm (nếu có) sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi Pháp luật Việt Nam.
- 10.3 *Hợp đồng* có thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày có hiệu lực và sẽ tự động gia hạn từng năm khi hết thời hạn nếu hai bên không có thỏa thuận nào khác.
- 10.4 Nếu có điều khoản nào của *Hợp đồng* được xác định là không có hiệu lực và/hoặc không thể thực thi, thì việc đó cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực các phần còn lại trong *Hợp đồng*.
- 10.5 *Hợp đồng* có thể được chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
 - Một trong các bên yêu cầu chấm dứt *Hợp đồng*;
 - Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật;
 - Khách hàng bị chết, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị truy tố trước pháp luật;
 - Công ty Chứng khoán giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, bị thu hồi giấy phép hoạt động.
- 10.6 Khi *Hợp đồng* chấm dứt theo các trường hợp quy định tại Khoản 10.4 Điều này, các bên hoặc người thừa kế hoặc kế nhiệm hợp pháp vẫn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ còn tồn tại theo quy định trong *Hợp đồng* này.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

Điều 1. Định nghĩa thuật ngữ

- 1.1 **“Giao dịch trực tuyến”** là các giao dịch liên quan đến chứng khoán, tiền gửi, lệnh trên tài khoản giao dịch chứng khoán mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các Dịch vụ; và (ii) thông qua các phương tiện trực tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn bởi điện thoại, fax, internet, tin nhắn SMS, email, web-chat, app và các phương tiện trực tuyến khác.
- 1.2 **“Dịch vụ Giao dịch trực tuyến”** là các dịch vụ do Công ty Chứng khoán cung cấp cho Khách hàng tùy từng thời điểm để Khách hàng thực hiện các Giao dịch trực tuyến.
- 1.3 **“Hệ thống”** là hệ thống do Công ty Chứng khoán thiết lập để thực hiện các Giao dịch trực tuyến bao gồm các chương trình phần mềm, tiện ích, ứng dụng được cài đặt tại địa chỉ tên miền <https://www.viet-tin.com/vtss> hoặc hệ thống điện thoại, fax, email của Công ty Chứng khoán.
- 1.4 **“Mật khẩu đăng nhập”** là mật khẩu để xác định Khách hàng khi truy cập vào Hệ thống.
- 1.5 **Mật khẩu giao dịch** là mật khẩu được sử dụng để Khách hàng xác nhận trước khi thực hiện một Giao dịch qua điện thoại.
- 1.6 **“Chứng từ trực tuyến”**: là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến.
- 1.7 **Sự kiện bất khả kháng** có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây, mà làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các điều khoản này, như là sự ngăn cấm hay hành động của chính phủ hoặc cơ quan công quyền, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động khác và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác, và các sự kiện khác vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của các Bên.

Điều 2. Nội dung thỏa thuận

- 2.1 Công ty Chứng khoán đồng ý cung cấp và Khách hàng đồng ý sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến.
- 2.2 Công ty Chứng khoán sẽ quy định và/hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch vụ mà Công ty Chứng khoán cho là hợp lý tùy từng thời điểm và công bố rộng rãi các nội dung này trên website chính thức của Công ty Chứng khoán.
- 2.3 Khi ký tên vào bản đăng ký này, Khách hàng được quyền đăng ký sử dụng các Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và các dịch vụ khác mà Công ty Chứng khoán đang cung cấp hoặc sẽ cung cấp trong tương lai theo các hình thức mà Công ty chứng khoán quy định tùy từng thời điểm. Sau khi đăng ký thành công khách hàng có quyền sử dụng các Dịch vụ này và mặc nhiên chấp nhận các điều khoản, điều kiện ràng buộc được quy định cho dịch vụ khách hàng đã đăng ký.
- 2.4 Việc cung cấp Dịch vụ Giao dịch trực tuyến của Công ty Chứng khoán và việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến của Khách hàng được ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng mở tài khoản, các cam kết liên quan mà Khách hàng đã ký kết với Công ty Chứng khoán và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được Công ty Chứng khoán hướng dẫn, thông báo trực tiếp cho Khách hàng hoặc trên website của Công ty Chứng khoán.

Điều 3. Các rủi ro phát sinh từ Giao dịch trực tuyến

Việc sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn những rủi ro dưới đây:

- 3.1 Lỗi kỹ thuật phát sinh từ hệ thống phần cứng, phần mềm;
- 3.2 Đường truyền kết nối từ công ty chứng khoán đến các Sở Giao dịch Chứng khoán bị đứt kết nối do các nguyên nhân từ phía nhà cung cấp;
- 3.3 Các nguyên nhân do sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến hệ thống như: thiên tai, động đất ảnh hưởng đến hệ thống phần cứng;
- 3.4 Nguy cơ ngừng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền (trong nước và quốc tế);

- 3.5 Các máy tính có thể bị nhiễm virus hoặc bị tấn công mạng làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin trong mạng máy tính;
- 3.6 Lỗi phần mềm cơ sở hạ tầng như: hệ điều hành, phần mềm ảo hóa do nguyên nhân từ phía nhà sản xuất;
- 3.7 Lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn, hoặc có lỗi dữ liệu;
- 3.8 Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót;
- 3.9 Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch hoặc cũng có thể có độ trễ từ 1 - 30s vì những nguyên nhân khách quan;
- 3.10 Các tin tức, thông tin doanh nghiệp được đăng tải trên website của Công ty Chứng khoán, hay các hệ thống giao dịch trực tuyến của Công ty Chứng khoán được trích dẫn từ nguồn các SGDCK và từ đơn vị cung cấp tin tức chính thức cho Công ty Chứng khoán;
- 3.11 Những rủi ro có thể xảy ra của các phương thức xác thực đặt lệnh cho nhà đầu tư.

Điều 4. Thời gian cung cấp Dịch vụ

- 4.1 Công ty Chứng khoán sẽ cung cấp Dịch vụ Giao dịch trực tuyến liên tục.
- 4.2 Thời gian cung cấp Dịch vụ Giao dịch trực tuyến liên quan đến giao dịch mua/bán/hủy chứng khoán được thực hiện theo quy định của Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tùy từng thời điểm.
- 4.3 Thời gian ngưng cung cấp Dịch vụ Giao dịch trực tuyến do bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được Công ty Chứng khoán thông báo trước trên website của Công ty Chứng khoán.

Điều 5. Bảo mật

- 5.1 Trách nhiệm của Khách hàng
 - 5.1.1 Bảo mật Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch bảo quản thẻ ma trận của mình và chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch bị tiết lộ dưới bất cứ hình thức nào hoặc do thẻ ma trận bị thất lạc vì bất cứ lý do nào.
 - 5.1.2 Trường hợp Khách hàng phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì cần lập tức thông báo cho Công ty Chứng khoán biết và thực hiện theo chỉ dẫn của Công ty Chứng khoán.
 - 5.1.3 Trong trường hợp thẻ ma trận bị thất lạc hoặc mất cắp, Khách hàng phải thông báo ngay cho Công ty Chứng khoán bằng văn bản, thực hiện theo các chỉ dẫn của Công ty Chứng khoán và phải thanh toán cho Công ty Chứng khoán chi phí cấp thẻ ma trận mới. Khách hàng hoàn toàn tự chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước khi Công ty Chứng khoán có xác nhận đã nhận được thông báo mất thẻ ma trận của Khách hàng.
- 5.2 Trách nhiệm của Công ty Chứng khoán
 - 5.2.1 Bảo mật và lưu giữ thông tin của Khách hàng (tài khoản đăng nhập/Mật khẩu đăng nhập, thông tin giao dịch, và tất cả các thông tin khác của Khách hàng) trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - 5.2.2 Hỗ trợ Khách hàng khôi phục thông tin đăng nhập khi Khách hàng yêu cầu.

Điều 6. Cam kết của Khách hàng

- 6.1 Cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ đúng những hướng dẫn sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến do Công ty Chứng khoán cung cấp trực tiếp cho Khách hàng hoặc công bố rộng rãi trên website của Công ty Chứng khoán ("Hướng dẫn công khai"). Công ty Chứng khoán không chịu bất kỳ trách nhiệm đối với những Giao dịch trực tuyến không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Khách hàng không thực hiện đúng những Hướng dẫn công khai.
- 6.2 Đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng bằng tên truy cập với đúng Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu giao dịch hoặc các yếu tố định danh khác do Công ty Chứng khoán cung cấp cho Khách hàng đều được coi là Khách hàng truy cập.
- 6.3 Cung cấp đầy đủ/đăng ký các thông tin liên quan đến Khách hàng và kịp thời thông báo cho Công ty Chứng khoán khi có sự thay đổi các thông tin đó, chịu trách nhiệm với thông tin cung cấp. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Khách hàng đã nhận được xác nhận bằng văn bản của Công ty Chứng khoán.
- 6.4 Chấp nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Khách hàng đã đăng ký cho Công ty Chứng khoán mặc nhiên được hiểu là được gửi đến hoặc gửi từ Khách hàng.
- 6.5 Thanh toán đầy đủ Phí dịch vụ và lệ phí khác theo quy định của Công ty Chứng khoán đã được Hướng dẫn công khai tùy từng thời điểm.
- 6.6 Ý thức và đồng ý những rủi ro có thể phát sinh từ Giao dịch trực tuyến đã được đề cập tại Điều 3 trên đây và Bản công bố rủi ro mà Công ty Chứng khoán đã cung cấp cho Khách hàng hoặc công bố trên website của Công ty Chứng khoán.
- 6.7 Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện Giao dịch trực tuyến trên tài khoản giao dịch chứng khoán của mình, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng về quyết định ủy quyền này và chịu trách nhiệm hoàn toàn về các Giao dịch trực tuyến do người được ủy quyền thực hiện.
- 6.8 Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng... do Khách hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch vụ Giao dịch trực tuyến.
- 6.9 Đồng ý ủy quyền cho Công ty Chứng khoán được tự động trích nợ tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng để thanh toán Phí dịch vụ và/hoặc chi phí khác theo quy định của Công ty Chứng khoán liên quan đến việc việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến của Khách hàng.

Điều 7. Cam kết của Công ty Chứng khoán

- 7.1 Công ty Chứng khoán không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao dịch trực tuyến của bất kỳ Khách hàng nào khi sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến.
- 7.2 Đối với các Giao dịch trực tuyến mà Công ty Chứng khoán trong khả năng kiểm soát của mình nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, Công ty Chứng khoán có thể từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.
- 7.3 Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện giao dịch của Khách hàng theo đúng quy định pháp luật.
- 7.4 Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ cho Khách hàng sử dụng các Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến, công khai các biểu phí áp dụng;

- 7.5 Thông báo trước cho Khách hàng trong trường hợp ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ Giao dịch trực tuyến; thay đổi các điều khoản áp dụng khi đăng ký giao dịch trực tuyến cho phù hợp với quy định pháp luật.
- 7.6 Hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật phát sinh khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/ hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến. Thường xuyên cập nhật các phiên bản mới của Hệ thống cho Khách hàng (nếu có).
- 7.7 Lưu trữ các Chứng từ trực tuyến liên quan đến việc thực hiện Giao dịch trực tuyến của Khách hàng theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo rằng các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.
- 7.8 Thực hiện ngay việc thông báo trên website của Công ty Chứng khoán và thông báo tại trụ sở Công ty Chứng khoán và nỗ lực tối đa trong thời gian sớm nhất để khắc phục sự cố khi xảy ra lỗi đường truyền hoặc lỗi hệ thống dẫn đến Giao dịch trực tuyến không thể thực hiện được để Khách hàng kịp thời tiến hành giao dịch chứng khoán thông qua nhân viên giao dịch hoặc nhân viên môi giới của Công ty Chứng khoán.
- 7.9 Bồi thường thiệt hại cho khách hàng theo quy định của pháp luật trường hợp phát sinh các thiệt hại do lỗi của Công ty Chứng khoán gây ra.

Điều 8. Miễn trừ trách nhiệm

- 8.1 Công ty Chứng khoán không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:
 - 8.1.1 Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến.
 - 8.1.2 Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của Công ty Chứng khoán trong việc cung cấp Dịch vụ Giao dịch trực tuyến.
 - 8.1.3 Lỗi của Hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ thống từ chối thực hiện Giao dịch trực tuyến của Khách hàng vì bất kỳ lý do nào.
 - 8.1.4 Công ty Chứng khoán thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của Công ty Chứng khoán hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ bên thứ ba nào.
 - 8.1.5 Việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến hoặc tiếp cận các thông tin mà Dịch vụ Giao dịch trực tuyến cung ứng của những người được Khách hàng ủy quyền.
 - 8.1.6 Việc Khách hàng để mất, mất cắp thẻ ma trận, lộ tên truy cập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và/hoặc các yếu tố định danh khác mà Công ty Chứng khoán cung cấp dẫn đến người khác dùng những thông tin này để sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch vụ Giao dịch trực tuyến cung ứng.
- 8.2 Hai bên không chịu trách nhiệm bất kỳ sai sót, một phần hay toàn bộ các điều khoản được nêu tại đây khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt

- 9.1 Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản áp dụng khi đăng ký giao dịch trực tuyến phải được sự đồng ý của các Bên và lập thành văn bản.
- 9.2 Các điều khoản áp dụng được chấm dứt khi:
 - 9.2.1 Hợp đồng mở tài khoản chấm dứt;
 - 9.2.2 Công ty Chứng khoán thông báo trước cho Khách hàng về việc ngưng hoặc chấm dứt các điều khoản áp dụng khi đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng;
 - 9.2.3 Khách hàng yêu cầu ngưng sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến theo mẫu mà Công ty Chứng khoán cung cấp;
 - 9.2.4 Xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - 9.2.5 Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc chấm dứt dịch vụ này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chưa thực hiện của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt dịch vụ trong thời gian sớm nhất có thể.

- 9.3 Công ty Chứng khoán bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung Phí Dịch vụ, Dịch vụ Giao dịch trực tuyến cụ thể vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải có sự đồng ý trước của Khách hàng. Công ty Chứng khoán sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung nêu trên và các thông tin liên quan khác công khai tại quầy giao dịch, website của Công ty Chứng khoán hoặc gửi qua địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký với Công ty Chứng khoán. Công ty Chứng khoán không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được thông tin do:
 - Email của Khách hàng không nhận được thư vì bất cứ lý do gì;
 - Khách hàng thay đổi địa chỉ email mà không thông báo với Công ty Chứng khoán.

Điều 10. Điều khoản chung

- 10.1 Các điều khoản áp dụng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng mở tài khoản.
- 10.2 Việc Khách hàng đăng ký và sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Khách hàng được quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, các cam kết liên quan mà Khách hàng đã ký kết với Công ty Chứng khoán và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà Công ty Chứng khoán đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Khách hàng.
- 10.3 Việc đăng ký sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến không loại trừ quyền của Khách hàng được thực hiện giao dịch chứng khoán qua hình thức sử dụng các dịch vụ khác mà Khách hàng đã đăng ký với Công ty Chứng khoán.
- 10.4 Khách hàng cần thực hiện kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến tài khoản giao dịch chứng khoán và kịp thời phản ánh cho Công ty Chứng khoán những sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng Dịch vụ Giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến.
- 10.5 Các điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh giữa Khách hàng và Công ty Chứng khoán được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải giữa hai Bên. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không thành, các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.